

TỜ TRÌNH

**Về phương án sử dụng tiết kiệm chi và điều chỉnh, bổ sung
phương án sử dụng tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ điểm e, khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách quy định: “... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất...”.

Ngày 11/01/2023, UBND thành phố đã báo cáo Thường trực HĐND thành phố về phương án sử dụng tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 tại công văn số 187/TTr-UBND, và được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại công văn số 09/HĐND-VP ngày 12/01/2023.

Qua kết quả làm việc với Sở Tài chính về số liệu quyết toán năm 2022, UBND thành phố xây dựng phương án sử dụng tiết kiệm chi và điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 như sau:

I. Về phương án sử dụng tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2022

1. Xác định số tiết kiệm chi ngân sách cấp thành phố năm 2022 (phụ lục 01, 02 và 03)

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2022 là 2.172.810 triệu đồng, đạt 141% dự toán được HĐND thành phố giao. Sau khi rà soát, UBND thành phố xác định số tiết kiệm chi ngân sách cấp thành phố năm 2022 như sau:

Dvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Đã thực hiện	Chi ngoài dự toán	Tiết kiệm chi
A	B	1	2	3	4=1-(2-3)
I	Dự toán đầu năm	1.536.060	1.891.007	459.728	104.781
1	Chi đầu tư phát triển	302.558	289.070		13.488
2	Chi thường xuyên	1.049.467	1.040.201	51.482	60.748
	<i>Trong đó, tiền SDD bố trí cho công tác quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất</i>	<i>23.600</i>	<i>4.263</i>		<i>19.337</i>
3	Dự phòng chi	41.856	11.773		30.083
4	Chi tạo nguồn CCTL	22.512	22.512		0
5	Chi bổ sung NS xã	119.667	130.062	10.857	462
7	Chi chuyển nguồn		397.389	397.389	0

Số TT	Nội dung	Dự toán	Đã thực hiện	Chi ngoài dự toán	Tiết kiệm chi
A	B	1	2	3	4=1-(2-3)
II	Chi các nhiệm vụ do ngân sách tỉnh bổ sung	275.101	232.177		42.924
III	Chi theo phương án sử dụng kết dư năm 2021 tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND thành phố	892.648	49.626		843.022
	Tổng cộng	2.703.809	2.172.810	459.728	990.727

2. Phương án sử dụng tiết kiệm chi ngân sách cấp thành phố năm 2022

Như vậy, số tiết kiệm chi ngân sách cấp thành phố năm 2022 là 990.727 triệu đồng, UBND thành phố báo cáo Thường trực HĐND thành phố phương án sử dụng như sau:

Dvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	990.727
1	Chi đầu tư phát triển (đầu tư công trung hạn 2021-2025)	775.225
	- Chi đầu tư phát triển năm 2022 còn thừa	13.950
	- Tiền sử dụng đất đang theo dõi tại kết dư năm 2021	761.275
2	Nộp ngân sách tỉnh tiền sử dụng đất của Công ty CP Phúc Sơn (Theo công văn số 1313/STC-QLNS ngày 06/5/2019 của Sở Tài chính)	37.679
3	Chi công tác quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất	19.337
4	Chi cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với khu biệt thự cao cấp Ocean View Nha Trang, phường Vĩnh Trường	9.171
5	Chi thực hiện công trình đường vào dự án tái hiện căn cứ Đồng Bò, xã Phước Đồng do Công ty Hải Đăng hỗ trợ	3.782
6	Chi các nhiệm vụ do ngân sách tỉnh bổ sung	61.552
	<i>Trong đó, chi công tác quy hoạch trên địa bàn thành phố</i>	9.959
7	Chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa	4.000
8	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	4.000
9	Chi hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 28/4/2022	5.500
10	Chi an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ phát sinh trong năm	70.481

II. Về bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022

1. Xác định số tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022

Ngày 11/01/2023, UBND thành phố đã báo cáo Thường trực HĐND thành phố về phương án sử dụng tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 tại công văn số 187/TTr-UBND, và được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại công văn số 09/HĐND-VP ngày 12/01/2023.

Tuy nhiên, qua rà soát, UBND thành phố xác định lại số tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022 như sau:

Tổng thu ngân sách thành phố được hưởng năm 2022 là 2.966.009 triệu đồng, cụ thể:

Dvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán UBND tỉnh giao	Thực hiện	Tăng thu		
				Đã báo cáo	Xác định lại	Chênh lệch
	Tổng cộng	1.616.796	2.966.009	776.114	1.349.213	573.009
1	Thu tiền SĐĐ	236.000	457.660	222.212	221.660	-552
2	Thu điều tiết (không bao gồm tiền SĐĐ)	1.380.796	2.451.248	553.902	1.070.452	+516.550
	- NS cấp thành phố	1.288.060	2.349.280	544.670	1.061.220	+516.550
	- NS xã	92.736	101.968	9.232	9.232	0
3	Thu huy động đóng góp		57.101	0	57.101	+57.101

Tăng thu tiền sử dụng đất giảm 552 triệu đồng, do KBNN Khánh Hòa điều chỉnh mã nội dung kinh tế đối với khoản thu tiền sử dụng đất.

Tăng thu điều tiết (không bao gồm thu tiền SĐĐ) tăng 516.550 triệu đồng, do có khoản thu của Cục thuế quản lý thu mà ngân sách thành phố được hưởng, đến nay tỉnh đã điều tiết cho ngân sách thành phố (UBND thành phố kiến nghị tại công văn số 942/UBND-TCKH ngày 17/02/2023).

Thu huy động đóng góp tăng 57.101 triệu đồng, do Công ty CP Vega City hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng 50.000 triệu đồng, và tiếp nhận kinh phí tài trợ lập quy hoạch trên địa bàn thành phố 7.101 triệu đồng.

2. Về điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022

Trên cơ sở số tăng thu tăng thêm so với báo cáo số 187/TTr-UBND, UBND thành phố báo cáo Thường trực HĐND thành phố điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng tăng thu ngân sách cấp thành phố năm 2022 như sau:

Dvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Đã báo cáo	Điều chỉnh, bổ sung
	Tổng cộng (I+II+III)	767.212	1.339.981
I	Phương án sử dụng tăng thu tiền sử dụng đất	222.212	221.660
1	Trích 10% cho công tác quy hoạch, đo đạc, lập kế hoạch sử dụng đất		22.166
2	Trính 20% nộp NS tỉnh theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh (hỗ trợ huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)		44.332
3	Chi đầu tư phát triển (đầu tư công trung hạn 2021-2025)	222.212	155.162
II	Phương án sử dụng tăng thu điều tiết (không bao gồm tiền SDD)	545.000	1.061.220
1	Trích 70% tạo nguồn CCTL theo quy định (sau khi loại trừ 50% tăng thu đã bố trí dự toán đầu năm 2022)	381.500	732.051
2	Trính 20% nộp NS tỉnh theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh (hỗ trợ huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh – bao gồm ngân sách cấp thành phố và ngân sách xã)		64.153
3	Chi thanh toán kinh phí dịch vụ công ích còn thiếu của năm 2021, 2022	44.157	44.157
4	Chuyển vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa	3.000	3.000
5	Chi thanh toán kinh phí dịch vụ công ích còn thiếu của năm 2023 (bao gồm kinh phí tăng thêm)	19.000	49.000
6	Xử lý số dư tạm ứng của các đơn vị	11.927	11.828
7	Chi trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng Dân phòng	3.000	3.000
8	Xử lý hụt thu cân đối (nếu có – tính 8% dự toán)		117.780
9	Chi an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ phát sinh trong năm	82.416	36.251
III	Phương án sử dụng tăng thu từ huy động đóng góp	0	57.101
1	Chi đầu tư phát triển (đầu tư công trung hạn 2021-2025)		50.000
2	Chi công tác quy hoạch		7.101

UBND thành phố kính trình Thường trực HĐND thành phố xem xét, thống nhất để UBND thành phố triển khai thực hiện./.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Khánh

THUYẾT MINH CHI NGOÀI DỰ TOÁN NĂM 2022*Đvt: triệu đồng*

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	459.728
1	Chi thường xuyên	51.482
	- Chi từ chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	4.341
	- Chi từ nguồn huy động đóng góp cho công tác quy hoạch trên địa bàn thành phố	2.984
	- Chi từ tăng thu năm 2022	44.157
2	Chi bổ sung ngân sách xã	10.857
	- Chi khác ngân sách thành phố năm 2022	6.978
	- Chi từ kinh phí hỗ trợ địa bàn phụ trách	3.879
3	Chi chuyển nguồn	397.389
	- Chi từ chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	17.208
	- Chi từ tăng thu năm 2022	380.181

THUYẾT MINH CHI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG NĂM 2022

Đơn: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Đã thực hiện	Tiết kiệm chi
A	B	1	2	3=1-2
	Tổng cộng	275.100.824.132	232.176.600.025	42.924.224.107
1	Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2022	870.000.000	503.259.893	366.740.107
2	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg, đợt III năm 2021	14.988.773.763	14.988.773.763	
3	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg, đợt I năm 2022 và hồ sơ còn lại đợt IV năm 2021	18.987.122.026	18.987.122.026	
4	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg, đợt II năm 2022	72.122.173.275	72.122.173.275	
5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg đối với tàu cá của tỉnh Khánh Hòa bị tàu nước ngoài bắt giữ năm 2020	803.186.068	803.186.068	
6	Bù hụt thu ngân sách thành phố năm 2021	44.560.000.000	2.796.000.000	41.764.000.000
7	Mua gạo cho người dân trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt đầu năm 2022	7.850.827.500	7.850.827.500	
8	Động viên tinh thần cán bộ công chức phòng Tài chính - Kế hoạch trong công tác đôn đốc thu góp phần hoàn thành dự toán năm 2021	25.000.000	25.000.000	
9	Thực hiện nhiệm vụ khoa học tự nhiên	140.000.000		140.000.000
10	Hỗ trợ hoạt động triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ	10.000.000		10.000.000
11	Hỗ trợ các hộ dân khôi phục sản xuất bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi và bệnh viêm da nổi cục từ ngày 11/8/2021 đến ngày 13/01/2022 trên địa bàn xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	567.394.800	567.394.800	
12	Hỗ trợ học phí đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông công lập, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên trong năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do ảnh hưởng của dịch Covid-19	5.511.000.000	5.511.000.000	
13	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang từ ngày 06/01/2022 đến ngày 07/01/2022	12.821.200	12.821.200	
14	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang từ ngày 17/02/2022	29.446.200	29.446.200	
15	Hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Nha Trang	32.026.950.000	31.909.586.000	117.364.000
16	Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022	5.793.000.000	5.792.976.000	24.000
17	Hỗ trợ tạo lập, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chính quyền cấp xã, thôn/tổ dân phố và hộ gia đình, cơ sở kinh doanh tại các đơn vị tham gia thí điểm (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)			
18	Hỗ trợ thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ công cộng (thuộc Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử)	200.000.000	200.000.000	
19	Tổ chức các lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thành phố	352.124.000	189.000.000	163.124.000
20	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang từ ngày 09/3/2022 đến ngày 12/3/2022	28.728.000	28.728.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Đã thực hiện	Tiết kiệm chi
21	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn tăng thêm theo Thông tư số 168/2021/TT-BQP ngày 18/12/2021	176.000.000	148.572.000	27.428.000
22	Kinh phí hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19	4.751.000.000	4.596.000.000	155.000.000
23	Kinh phí mua sắm tài sản	1.000.000.000	1.000.000.000	
24	Kinh phí hoạt động chung toàn ngành giáo dục	1.000.000.000	1.000.000.000	
25	Chi trả phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn năm 2022	559.048.000	550.704.000	8.344.000
26	Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai hệ thống hợp trực tuyến cho UBND cấp xã	3.415.500.000	3.415.500.000	
27	Thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh	5.511.000.000	5.511.000.000	
28	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã Phước Đồng và xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang từ ngày 28/8/2022 đến ngày 05/9/2022	133.452.200	133.452.200	
29	Hỗ trợ kinh phí điều tra thu nhập cho xã Vĩnh Hiệp	20.000.000	20.000.000	
30	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang	27.664.000	27.664.000	
31	Chi trả chế độ cho lực lượng phục vụ và công dân cách ly y tế tại Khu cách ly Trung tâm huấn luyện lực lượng vũ trang thành phố Nha Trang và Khu cách ly tại ký túc xá 1 Trường cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	1.290.596.600	1.290.596.600	
32	KP cấp bù học phí tăng thêm năm 2022 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh	569.000.000	569.000.000	
33	KP hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ	47.530.000.000	47.530.000.000	
34	KP chênh lệch lương và các khoản đóng góp cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP so với mức lương tối thiểu vùng	2.181.000.000	2.008.800.000	172.200.000
35	Mua gạo hỗ trợ cho người dân trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và giáp hạt đầu năm 2023	2.019.712.500	2.019.712.500	
36	Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang từ ngày 21/10/2022 đến ngày 20/11/2022	38.304.000	38.304.000	

THUYẾT MINH CHI TỪ NGUỒN KẾT DƯ NĂM 2021

Đơn: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Đã thực hiện	Tiết kiệm chi
A	B	1	2	3=1-2
	Tổng cộng	892.647.886.224	49.626.086.853	843.021.799.371
1	Bố trí kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025	751.761.235.433	17.842.352.000	733.918.883.433
2	Tiền sử dụng đất do Công ty CP Phúc Sơn nộp	37.679.489.161		37.679.489.161
3	Thu hồi cho các đơn vị	8.146.889.308		8.146.889.308
5	Thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với khu biệt thự cao cấp Ocean View Nha Trang, phường Vĩnh Trường	9.170.795.000		9.170.795.000
6	Chi từ nguồn Công ty Hải Đăng hỗ trợ thực hiện công trình đường vào dự án tái hiện căn cứ Đồng Bò, xã Phước Đồng	4.781.606.000	1.000.000.000	3.781.606.000
7	Chi từ nguồn ngân sách tỉnh chưa sử dụng	43.584.981.029	24.957.361.103	18.627.619.926
8	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	37.522.890.293	5.826.373.750	31.696.516.543
	<i>Trong đó, hoàn trả nguồn thu tiền sử dụng đất theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước</i>			<i>27.356.000.000</i>

